

**CÔNG TY CP KHU DU LỊCH BIỂN MAIA QUY NHƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP KHU DU LỊCH BIỂN MAIA QUY NHƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAIA QUY NHON RESORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MAIA QUY NHON RESORT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101484393

**3. Ngày thành lập:** 30/03/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Một phần Điểm số 1, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, Khu kinh tế Nhơn Hội, Xã Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                         | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                             | 6810(Chính)                                                  |
| 2.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                  | 5610                                                         |
| 3.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                              | 5629                                                         |
| 4.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                     | 5621                                                         |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                         | 8230                                                         |
| 6.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                           | 5630                                                         |
| 7.  | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú                                                                                                    | 9620                                                         |
| 8.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                         | 9631                                                         |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                             | 9639                                                         |
| 10. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                         | 5510                                                         |
| 11. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                           | 9329                                                         |
| 12. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                     | 9610                                                         |
| 13. | Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 223.500.000.000 VNĐ

Tương đương 10.000.000 USD (Mười triệu đô la Mỹ)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

Thời gian đăng từ ngày 30/03/2017 đến ngày 29/04/2017

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông                      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY TNHH TAM KHANG BÌNH ĐỊNH | 112/23 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 2.235.000  | 22.350.000.000        | 10,000    | 0311115557                                                                                  |         |
|     |                                  |                                                                                      | Tổng số           | 2.235.000  | 22.350.000.000        | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VCCF LTD                         | Commence Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands         | Cổ phần phổ thông | 2.235.000  | 22.350.000.000        | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                                  |                                                                                      | Tổng số           | 2.235.000  | 22.350.000.000        | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | TRANSWOOD INVESTMENT S LIMITED   | Commence Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands         | Cổ phần phổ thông | 17.880.000 | 178.800.000.000       | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                                  |                                                                                      | Tổng số           | 17.880.000 | 178.800.000.000       | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông                    | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức         | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRANSWOOD INVESTMENT S LIMITED | Commence Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands | Cổ phần phổ thông | 17.880.000 | 178.800.000.000                                                         | 80,000    |                                                                                                               |         |
|     |                                |                                                                              | Tổng số           | 17.880.000 | 178.800.000.000                                                         | 80,000    |                                                                                                               |         |
|     |                                |                                                                              |                   |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |
| 2   | VCCF LTD                       | Commence Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands | Tổng số           | 2.235.000  | 22.350.000.000                                                          | 10,000    |                                                                                                               |         |
|     |                                |                                                                              | Cổ phần phổ thông | 2.235.000  | 22.350.000.000                                                          | 10,000    |                                                                                                               |         |
|     |                                |                                                                              |                   |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BROOK COLIN TAYLOR

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/07/1969

Dân tộc: Quốc tịch:

New Zealand

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: LK233406

Ngày cấp: 07/06/2016

Nơi cấp: Wellington

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5 Hona Street, Waikanae, Wellington, New Zealand

Chỗ ở hiện tại: 215H11 Đường Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định